

KỶ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM 2010

Môn thi : HÓA HỌC - Giáo dục thường xuyên

Mã đề thi : 473

Cho biết nguyên tử khối (theo u) của các nguyên tố : H = 1; C = 12; N = 14; O = 16; Na = 23; Al = 27; S = 32; Cl = 35,5; Cu = 64; Zn = 65; Ag = 108

**Câu 1:** Đồng phân của fructozơ là

- A. saccarozơ      B. xenlulozơ      C. tinh bột       D. glucozơ

**Câu 2:** Để phân biệt dung dịch  $\text{NH}_4\text{Cl}$  với dung dịch  $\text{BaCl}_2$ , người ta dùng dung dịch

- A.  $\text{Mg}(\text{NO}_3)_2$       B.  $\text{NaNO}_3$       C.  $\text{KNO}_3$        D. KOH

**Câu 3:** Hòa tan hoàn toàn 2,7 gam Al bằng dung dịch  $\text{HNO}_3$  (loãng, dư), thu được V lít khí NO (sản phẩm khử duy nhất, ở đktc). Giá trị của V là

- A. 2,24      B. 4,48      C. 1,12      D. 3,36

**Câu 4:** Dãy các kim loại được xếp theo chiều giảm dần tính khử là

- A. K, Zn, Cu      B. Zn, Cu, K      C. Cu, K, Zn      D. K, Cu, Zn

**Câu 5:** Axit nào sau đây là axit béo?

- A. Axit acrylic       B. Axit oleic      C. Axit axetic      D. Axit fomic

**Câu 6:** cho 15 gam hỗn hợp kim loại Zn, Cu vào dung dịch HCl (dư). Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được 4,48 lít khí  $\text{H}_2$  (đktc) và m gam kim loại không tan. Giá trị của m là

- A. 6,4      B. 2,2      C. 8,5       D. 2,0

**Câu 7:** Dung dịch làm quỳ tím chuyển sang màu xanh là

- A. HCOOH      B.  $\text{CH}_3\text{COOH}$       C.  $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$        D.  $\text{C}_2\text{H}_5\text{NH}_2$

**Câu 8:** Chất nào sau đây là este?

- A.  $\text{CH}_3\text{OH}$       B.  $\text{CH}_3\text{CHO}$        C.  $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$       D. HCOOH

**Câu 9:** Oxit nào sau đây thuộc loại oxit bazơ

- A.  $\text{SO}_2$        B. CuO      C.  $\text{NO}_2$       D.  $\text{CO}_2$

**Câu 10:** Dung dịch NaOH phản ứng được với

- A. CuO      B.  $\text{Fe}_2\text{O}_3$       C. FeO       D.  $\text{Al}_2\text{O}_3$

**Câu 11:** Để phản ứng vừa đủ với 100 ml dung dịch  $\text{CuSO}_4$  1M cần m gam bột Zn. Giá trị của m là

- A. 3,9      B. 9,75       C. 6,5      D. 3,25

**Câu 12:** Cho dãy các kim loại : Mg, Cu, Fe, Ag. Kim loại trong dãy có tính khử mạnh nhất là

- A. Mg      B. Ag      C. Cu      D. Fe

**Câu 13:** Kim loại phản ứng được với nước ở nhiệt độ thường là

- A. Fe      B. Cu       C. Ba      D. Ag

**Câu 14:** Kim loại được với dung dịch  $\text{HNO}_3$  (đặc, nguội) là

- A. Cu      B. Al      C. Cr      D. Fe

**Câu 15:** Cho  $\text{CH}_3\text{COOCH}_3$  phản ứng với dung dịch NaOH (đun nóng), sinh ra các sản phẩm là

- A.  $\text{CH}_3\text{COONa}$  và  $\text{CH}_3\text{COOH}$        B.  $\text{CH}_3\text{COONa}$  và  $\text{CH}_3\text{OH}$   
C.  $\text{CH}_3\text{OH}$  và  $\text{CH}_3\text{COOH}$       D.  $\text{CH}_3\text{COOH}$  và  $\text{CH}_3\text{ONa}$

**Câu 16:** Cho dãy các dung dịch : glucozơ, saccarozơ, etanol, glixerol. Số dung dịch trong dãy phản ứng được với  $\text{Cu}(\text{OH})_2$  ở nhiệt độ thường tạo thành dung dịch có màu xanh lam là

- A. 2       B. 3      C. 1      D. 4

**Câu 17:** Điều chế kim loại K bằng phương pháp

- A. điện phân dung dịch KCl có màng ngăn  
B. điện phân dung dịch KCl không có màng ngăn  
C. dùng khí CO khử ion  $\text{K}^+$  trong  $\text{K}_2\text{O}$  ở nhiệt độ cao  
 D. điện phân KCl nóng chảy

**Câu 18:** Số oxi hóa của crom trong hợp chất  $\text{CrO}_3$  là

- A. +6      B. +3      C. +4      D. +2

**Câu 19:** Cho dãy các chất:  $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$ ,  $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$ ,  $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$ ,  $\text{CH}_3\text{NH}_2$ . Số chất trong dãy phản ứng được với dung dịch NaOH là

- A. 2      B. 3      C. 1      D. 4

**Câu 20:** Kim loại phản ứng được với dung dịch HCl là

- A. Cu      B. Au       C. Mg      D. Ag

**Câu 21:** Quặng boxit là nguyên liệu dùng để điều chế kim loại

- A. nhôm      B. chì      C. natri      D. đồng

**Câu 22:** Công thức hóa học của sắt (III) hidroxit là

- A.  $\text{Fe}_2\text{O}_3$       B.  $\text{Fe}(\text{OH})_2$       C. FeO       D.  $\text{Fe}(\text{OH})_3$

- Câu 23:** Dãy gồm các hợp chất được xếp theo thứ tự tăng dần lực bazơ là  
 A.  $\text{CH}_3\text{NH}_2$ ,  $\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2$  (anilin),  $\text{NH}_3$       B.  $\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2$  (anilin),  $\text{CH}_3\text{NH}_2$ ,  $\text{NH}_3$   
 C.  $\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2$  (anilin),  $\text{NH}_3$ ,  $\text{CH}_3\text{NH}_2$       D.  $\text{NH}_3$ ,  $\text{CH}_3\text{NH}_2$ ,  $\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2$  (anilin)
- Câu 24:** Dung dịch nào sau đây phản ứng được với dung dịch  $\text{Na}_2\text{CO}_3$  tạo kết tủa?  
 A.  $\text{NaCl}$       B.  $\text{KNO}_3$       C.  $\text{KCl}$        D.  $\text{CaCl}_2$
- Câu 25:** Chất thuộc loại cacbohidrat là  
 A. lipid      B. glixerol       C. xenlulozơ      D. poli(vinyl clorua)
- Câu 26:** Kim loại Fe phản ứng được với dung dịch  
 A.  $\text{KCl}$        B.  $\text{CuCl}_2$       C.  $\text{CaCl}_2$       D.  $\text{NaCl}$
- Câu 27:** Sắt (Fe) ở ô số 26 của bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học. Cấu hình electron của ion  $\text{Fe}^{3+}$  là  
 A.  $[\text{Ar}]3d^5$       B.  $[\text{Ar}]3d^6$       C.  $[\text{Ar}]4s^13d^4$       D.  $[\text{Ar}]4s^23d^3$
- Câu 28:** Cho 6,0 gam  $\text{HCOOCH}_3$  phản ứng hết với dung dịch  $\text{NaOH}$  (dư) đun nóng. Khối lượng muối  $\text{HCOONa}$  thu được là  
 A. 3,4 gam       B. 6,8 gam      C. 8,2 gam      D. 4,1 gam
- Câu 29:** Nhỏ vài giọt nước brom vào dung dịch anilin, thấy xuất hiện kết tủa màu  
 A. Đỏ       B. Trắng      C. Tím      D. Xanh
- Câu 30:** Cho dãy các kim loại : Fe, W, Hg, Cu. Kim loại trong dãy có nhiệt độ nóng chảy thấp nhất là  
 A. W      B. Cu       C. Hg      D. Fe
- Câu 31:** Polime được điều chế bằng phản ứng trùng ngưng là  
 A. polietilen.       B. nilon-6,6.      C. poli (vinyl clorua).      D. polistiren.
- Câu 32:** Cho m gam glucozơ phản ứng hoàn toàn với lượng dư dung dịch  $\text{AgNO}_3$  trong  $\text{NH}_3$  (đun nóng), thu được 0,2 mol Ag. Giá trị của m là  
 A. 18,0.      B. 16,2.      C. 9,0.      D. 36,0.
- Câu 33:** Chất tham gia phản ứng trùng hợp tạo thành polibuta-1,3-đien là  
 A.  $\text{CH}_2=\text{CH}_2$ .      B.  $\text{CH}_2=\text{CH}-\text{CH}_3$ .  
 C.  $\text{CH}_2=\text{CH}-\text{CH}=\text{CH}_2$ .      D.  $\text{CH}_2=\text{CHCl}$ .
- Câu 34:** Cho 0,1 mol  $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$  phản ứng vừa đủ với V ml dung dịch  $\text{NaOH}$  1M. Giá trị của V là  
 A. 400.       B. 100.      C. 200.      D. 300.
- Câu 35:** Chất có chứa nguyên tố nitơ là  
 A. phenol.      B. axit axetic.       C. glyxin.      D. ancol etylic.
- Câu 36:** Chất có khả năng làm mềm nước có tính cứng toàn phần là  
 A.  $\text{NaCl}$ .       B.  $\text{Na}_2\text{CO}_3$ .      C.  $\text{CaCl}_2$ .      D.  $\text{Ca}(\text{NO}_3)_2$ .
- Câu 37:** Chất có tính lưỡng tính là  
 A.  $\text{NaHCO}_3$ .      B.  $\text{NaNO}_3$ .      C.  $\text{NaCl}$ .      D.  $\text{NaOH}$ .
- Câu 38:** Chất có chứa 6 nguyên tử cacbon trong một phân tử là  
 A. glixerol.      B. saccarozơ.       C. glucozơ.      D. etanol.
- Câu 39:** Trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học, kim loại kiềm thuộc nhóm  
 A. IIA.      B. IVA.      C. IIIA.       D. IA.
- Câu 40:** Canxi cacbonat ( $\text{CaCO}_3$ ) phản ứng được với dung dịch  
 A.  $\text{NaNO}_3$ .      B.  $\text{KNO}_3$ .      C.  $\text{KCl}$ .       D.  $\text{HCl}$ .

Tra cứu điểm thi Tốt nghiệp

**DIEM MăTINH SỐ Báo DANH** gửi **8502**

Lấy đáp án đề thi tốt nghiệp

**DATN MÔN THI Mă ĐỀ** gửi **8602**